TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HS-ST
Ngày: 29-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Luyện Thanh Sơn**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Hiển**
Ông **Nguyễn Văn Tâm**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong –** Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa : Ông **Trần Văn Hậu -** Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2017/TLST - HS ngày 25/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST- HS ngày 08/11/2017 đối với các bị cáo.

Đàm Văn L, sinh ngày 30/5/1981 tại Gia Lai; Nơi cư trú: phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tạm trú: Thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn K, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Đào Thị G, sinh năm 1955, nơi cư trú: phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1976, Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 19/QĐ ngày 12/12/1996 của Công an thị xã P (nay là thành phố P) xử phạt 20.000đ về hành vi trộm cắp tài sản của công dân. Bị bắt ngày 31/5/2017, đến ngày 07/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

Tống Văn L, sinh ngày 14/8/1976 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Khu phố P, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Tạm trú: Thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Văn Th, sinh năm 1935, nơi cư trú: Tổ 8, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và bà Trần Thị X (đã chết); Anh chị ruột: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1974, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Phạm Thị Ly N, sinh năm 1979, Nơi cư trú: Khu phố P, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 31/5/2017, đến ngày 07/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

Lương Sông L, sinh ngày 21/6/1987 tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Tạm trú: thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Xuân Th, sinh năm 1959 và bà Phan Thị H, sinh năm 1960, nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Anh em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Phạm Thị Thanh Ng, sinh năm 1997, nơi cư trú: thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Con: có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 31/5/2017, đến ngày 25/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/3/2017, sau khi uống cà phê về thì Đàm Văn L rủ Tống Văn L và Lương Sông L đến phòng trọ của Lợi thuê của ông Mồng Đại V ở Thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để đánh bạc bằng hình thức đánh xì tố ăn thua bằng tiền thì được Tống Văn L và Lương Sông L đồng ý. Khi về phòng trọ, Đàm Văn L ra quán tạp hóa của gia đình lấy 02 bộ bài tú lơ khơ vào phòng và lựa các con bài từ con 8 đến con A (xì) của hai bộ bài trộn vào nhau, sau đó cả ba người thống nhất ván đầu tiên mỗi người bỏ ra 200.000đ để chơi, nếu ai thắng thì không được cất tiền thắng vào túi mà phải để trên chiếu bạc tiếp tục chơi, còn người thua thì chỉ được lấy ra 200.000đ để chơi tiếp. Đàm Văn L sử dụng 3.500.000đ, Tống Văn L sử dụng 500.000đ, Lương Sông L sử dụng 2.190.000đ để tham gia đánh bạc, mỗi người phát ra 05 con bài, mỗi cây bài phát ra ai lớn điểm hơn thì được tố, khi phát đến cây bài thứ năm, nếu bài ai lớn điểm hơn thì thắng. Cả ba người chơi đến 14 giờ cùng ngày thì bị Công an xã K, huyện Đ bắt quả tang, thu trên chiếu bạc 6.190.000đ và 02 bộ bài tú lơ khơ.

Tại bản cáo trạng số: 40/KSĐT ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Đàm Văn L, Tống Văn L, Lương Sông L về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn L khai nhận: Trưa ngày 20/3/2017, có rủ Tống Văn L, Lương Sông L đánh bài với hình thức xì tố tại phòng trọ của mình ở Thôn N, xã K, huyện Đ, bị cáo sử dụng số tiền 3.500.000đ để đánh bạc. Cả ba chơi đến 14 giờ cùng ngày thì bị Công an xã K bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 6.190.000đ và 02 bộ bài tú lơ khơ.

Bị cáo Tống Văn L, Lương Sông L xác nhận lời khai của bị cáo Đàm Văn L là đúng, sau khi được rủ thì Tống Văn L và Lương Sông L đồng ý ngay; bị cáo Tống Văn L sử dụng số tiền 500.000đ, bị cáo Lương Sông L sử dụng số tiền 2.190.000đ để đánh bạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo Đàm Văn L, Tống Văn L, Lương Sông L về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 30, điểm h, p khoản 1 Điều 46 (riêng bị cáo Tống Văn L áp dụng thêm khoản 2 Điều 46) Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Xử phạt: Đàm Văn L từ 10.000.000đ -12.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Tống Văn L từ 6.000.000đ - 8.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Lương Sông L từ 6.000.000đ - 8.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.190.000đ dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ.

Đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thể hiện ở chỗ: Hành vi đánh bạc trái phép có tính chất sát phạt, ăn thua bằng tiền hiện nay diễn ra rất nhiều, quần chúng nhân dân và toàn xã hội lên án, bởi hậu quả tác động xấu đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật thế nhưng trưa ngày 20/3/2017, bị cáo Đàm Văn L, Tống Văn L, Lương Sông L có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xì tố, trong lúc đang thực hiện hành vi thì bị Công an xã K, huyện Đ bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 6.190.000đ và 02 bộ bài tú lơ khơ. Rõ ràng hành vi của các bị cáo đã trực tiếp góp phần duy trì tệ nạn cờ bạc mà Nhà nước ta đang đấu tranh loại trừ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Đàm Văn L, Tống Văn L, Lương Sông L về tội " Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định có lợi cho người phạm tội. So sánh khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định yếu tố cấu thành tội phạm của hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ với khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình

sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định yếu tố cầu thành tội phạm của hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Như vậy, phải áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội để xét xử đối với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đàm Văn L là người trực tiếp đi lấy 02 bộ bài tú lơ khơ, chủ động khởi xướng, rủ rê bị cáo Tống Văn L và Lương Sông L tham gia đánh bạc, số tiền dùng đánh bạc là 3.500.000đ; động cơ, mục đích là sát phạt nhau bằng tiền nhằm thu lợi bất chính, việc bị cơ quan điều tra phát hiện là ngoài sự mong muốn của bị cáo mà thôi.Về nhân thân, năm 1996 đã bị Công an thị xã P (nay là thành phố P) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản của công dân nên mức án phạt giành cho bị cáo cao hơn bị cáo Tống Văn L, Lương Sông L là thỏa đáng.

Đối với bị cáo Tống Văn L và Lương Sông L khi được Đàm Văn L rủ đánh bạc thì đồng ý ngay; bị cáo Tống Văn L mặc dù số tiền dùng vào việc đánh bạc là 500.000đ nhưng là người có nhiều lần thực hành vi trộm cắp tài sản tại thị xã Q vào năm 1994, 1995 tuy nhiên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, khi bị công an bắt quả tang số tiền đánh bạc thắng thu được tại vị trí ngồi của bị cáo là 4.000.000đ; bị cáo Lương Sông L sử dụng số tiền 2.190.000đ vào việc đánh bạc; động cơ, mục đích của các bị cáo cũng là sát phạt nhau bằng tiền nhằm thu lợi bất chính nên cần có mức án phạt bằng nhau, tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra là phù hợp.

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xét tính chất, hành vi các bị cáo thực hiện, nhận thấy không cần thiết phải áp dụng các hình phạt hạn chế đến quyền tự do của các bị cáo, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính quy định tại Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 6.190.000đ và 02 bộ bài tú lơ khơ. Xét số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trái phép nên tịch thu sung quỹ nhà nước, đối với 02 bộ bài là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Đàm Văn L, Tống Văn L, Lương Sông L phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 20, 53, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn L **12.000.000đ** (*Mười hai triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Tống Văn L **8.000.000đ** (*Tám triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Lương Sông L **8.000.000đ** (*Tám triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

+Tịch thu số tiền 6.190.000đ (*Sáu triệu một trăm chín mươi ngàn đồng*) sử dụng vào việc đánh bạc trái phép để sung quỹ nhà nước. *(Theo biên lai thu tiền số 00905 ngày 22/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương).*

+Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơi khơ (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/8/2017 giữa Công an huyện Đơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương*)

Về án phí:

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;
- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Luyện Thanh Sơn